

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:122/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thủy.

Bà Nguyễn Thị Kim Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Xuân N, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Xuân N trình bày: Ông và bà S có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Năm 2023 đã được Tòa án giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023. Về con chung: Ông và bà S thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Lê Hoàng L cho ông trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Lê Tùng C cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn cho đến nay, ông nhận thấy bà S không đủ điều kiện về vật chất cũng như tài chính để trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, vì các lý do sau: Bà S không có nhà cửa ổn định, điều kiện tối thiểu của cuộc sống để nuôi dạy con cái sau khi ly hôn (Hiện đang ở nhờ nhà em gái); Công việc buôn bán bấp bênh, không có thu nhập ổn định; Bà S đã nhiều lần ngoại tình dẫn đến việc ông bà phải ly hôn. Từ đó, ông nhận thấy bà S không có đủ điều kiện, tư cách đạo đức để có thể nuôi dạy con ông bà nên người. Về phần ông, hiện ông là Giám đốc một doanh nghiệp tại địa phương, ông có công việc ổn định với mức thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng, có nhà cửa ổn định và các điều kiện cần thiết khác, có thời gian chăm sóc các cháu. Do vậy, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung của ông và bà S là cháu Trần Lê Tùng C, sinh ngày 07/02/2010 cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Ông không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Tuyết S trình bày: Bà và ông N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2007, nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 16/3/2023. Về con chung: Bà và ông N thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Lê Hoàng L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Lê Tùng C cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đảm bảo nuôi dưỡng cháu Trần Lê Tùng C học hành và phát triển tốt về mọi mặt, đảm bảo kinh tế về vật chất để nuôi con. Cháu C cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với bà. Vì vậy, bà không thống nhất giao cháu Trần Lê Tùng C cho ông N nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn và bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Xuân N yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Tuyết S cư trú tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Trần Xuân N và bà Lê Thị Tuyết S thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Tại Quyết định này, về nuôi con chung, ông N và bà S thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Lê Tùng C cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Lê Hoàng L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, ông N cho rằng sau thời gian ly hôn cho đến nay, ông nhận thấy bà S không đủ điều kiện về vật chất cũng như tài chính để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, vì các lý do sau: Bà S không có nhà cửa ổn định, điều kiện tối thiểu của cuộc sống để nuôi dạy con cái sau khi ly hôn (Hiện đang ở nhờ nhà em gái); Công việc buôn bán bấp bênh, không có thu nhập ổn định; Bà S đã nhiều lần ngoại tình dẫn đến việc ông bà phải ly hôn. Từ đó, ông nhận thấy bà S không có đủ điều kiện, tư cách đạo đức để có thể nuôi dạy con ông bà nên người. Về phần ông, hiện ông là Giám đốc một doanh nghiệp tại địa phương, ông có công việc ổn định với mức thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng, có nhà cửa ổn định và các điều kiện cần thiết khác, có thời gian chăm sóc các cháu. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung của ông và bà S là cháu Trần Lê Tùng C, sinh ngày 07/02/2010 cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Ông không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con. Bà S không đồng ý đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông N và cho rằng bà là người trực tiếp nuôi cháu Trần Lê Tùng C. Bà đảm bảo nuôi dưỡng cháu Trần Lê Tùng C học hành và phát triển tốt về mọi mặt, đảm bảo kinh tế về vật chất để nuôi con. Cháu C cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với bà, không có nguyện vọng ở với ba. Vì vậy, bà không thống nhất giao cháu Trần Lê Tùng C cho ông N nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Lê Tùng C hiện nay đang do bà S trực tiếp nuôi dưỡng và cháu vẫn phát triển bình thường, bà S có công việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế và có chỗ ở ổn định để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C, kết quả học tập năm học 2022- 2023 cháu C đạt học sinh khá, rèn luyện tốt. Tại bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2023 cháu Trần Lê Tùng C có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ và khi ở với mẹ cháu thấy tinh thần thoải mái hơn, hiện nay cháu đang độ tuổi dậy thì nên ở với mẹ thuận lợi hơn ở với ba. Ông N trình bày các lý do để ông thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như đã nêu trên là không chính đáng, không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, không phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của con. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Trần Lê Tùng C sau khi ly hôn của ông N theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Ông Trần Xuân N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân N về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Trần Lê Tùng C sau khi ly hôn.

Về án phí: Ông Trần Xuân N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010689 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Ông N đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2023), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Xu